

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày 17- 01 - 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Lưu Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Thịnh và ông Đường Ngọc Đại;

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên toà:
Bà Hà Thị Vân Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại tổ dân phố số 4, phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 118/2024/HSST ngày 19 tháng 12 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Đặng Minh C; sinh ngày 06/5/1996; Giới tính: Nam; Địa chỉ: Tổ 8, phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đặng Công D và con bà Nguyễn Thị M; Vợ, con: Không; tiền sự: Không

- Tiền án 01: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2021/HSST, ngày 15/3/2021 của TAND thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Đặng Minh C 2 năm 06 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; (Phạm tội ngày 21/12/2020). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/01/2023, xong án phí tháng 5 năm 2021, chưa được xoá án tích.

- Quá trình hoạt động bản thân: Ngày 25/02/2016 tham gia nghĩa vụ quân sự đến ngày 29/01/2018 hoàn thành nghĩa vụ; ngày 18/12/2016 được tặng danh hiệu chiến sĩ tiên tiến hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2016.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/9/2024 đến nay, có mặt;

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Tổ 8, phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc;

* Người làm chứng:

- Anh Phùng Văn T, sinh năm 2002; vắng mặt

- Anh Trương Văn T, sinh năm 1984; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Minh C là người nghiện ma túy từ năm 2021. Ngày 08/9/2024, C một mình đi xe ô tô khách từ thành phố P đến khu vực bến xe M thuộc phường M 2, quận N, thành phố Hà Nội để tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây C gặp và mua 01 túi ma túy Ketamine và 02 viên ma túy kẹo được đựng trong 02 túi nilon của một người đàn ông không quen biết với giá 1.300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, C cất giấu trong túi quần đang mặc rồi bắt xe khách đi về nhà. Đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 10/9/2024, C một mình điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát (BKS) 88H1- 354.30 đem theo 02 túi nilon chứa ma túy Ketamine và ma túy kẹo trên ra khu vực ngã ba hồ Đ thuộc thôn Đ, xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm nơi sử dụng. Ngay lúc đó C bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy của Công an tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

**Về thu giữ và xử lý vật chứng:*

- Thu tại túi quần phía trước bên phải của Đặng Minh C 01 túi nilon bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng và 01 túi nilon bên trong có 02 viên nén màu xám được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 theo quy định. C khai nhận là ma túy Ketamine và ma túy kẹo chưa kịp sử dụng thì bị Công an bắt quả tang.

- Thu giữ mẫu nước tiểu của Đặng Minh C đựng trong 01 chai nhựa có nắp đậy kín được niêm phong theo quy định của pháp luật để giám định.

- Tạm giữ của Đặng Minh C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax vỏ màu vàng và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 88H1-354.30.

Tại Bản kết luận giám định số: 2648/KL-KTHS ngày 14/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định và kết luận:

“Tinh thể màu trắng có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine có khối lượng: 0,4050g

02 viên nén màu xám có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, tổng khối lượng là 0,7326g”.

Hoàn trả trực tiếp đối tượng còn lại sau giám định gồm A1 (màu xám) = 0,6380 gam; A1 (màu trắng) = 0,3425gam cùng bao gói được niêm phong theo đúng quy định pháp luật.

Tổng khối lượng ma túy Đặng Minh C tàng trữ trái phép là: A1 (màu trắng) = 0,4050 gam loại Ketamine; A1 (màu xám) = 0,7326 gam loại MDMA.

Tỷ lệ phần trăm khối lượng ma túy loại Ketamine = $(0,4050 \times 100): 20 = 2,02\%$; loại MDMA = $(0,7326 \times 100): 5 = 14,65\%$. Tổng cộng cả hai loại: $2,02\% + 14,65\% = 16,67\%$.

Tại bản Kết luận giám định số: 2698/KLGD ngày 18/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đối với mẫu nước tiểu thu giữ của Đặng

Minh C, kết luận: “Tìm thấy các chất ma túy MDMA và Ketamine trong mẫu nước tiểu thu của Đặng Minh C, SN 1996, HKTT: Tổ 8, phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc gửi đến giám định”. Hoàn lại đối tượng giám định: Không.

Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT 40, Nghị định số: 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ. MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục I, mục IB STT 11, Nghị định số: 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ”.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax vỏ màu vàng, đã cũ. Quá trình điều tra xác định, điện thoại là của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cần trả lại bị cáo nhưng tạm giữ đảm bảo thi hành án. Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, BKS 88H1-354.30. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe là của mẹ bị cáo bà Nguyễn Thị M đã cho C mượn. Bà M không biết C sử dụng xe moto trên để đi tìm mua ma túy. Nên Cơ quan điều tra Công an thành phố P đã trả lại cho bà M nhận lại, nay bà M không có yêu cầu gì khác.

Đối với người đàn ông C khai bán ma túy cho C, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không làm rõ được nhân thân, tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 03/CT - VKSPY ngày 18 tháng 12 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố bị cáo Đặng Minh C về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đặng Minh C và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo C tù 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/9/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

*Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy mẫu A1 (màu xám) = 0,6380 gam; A1 (màu trắng) = 0,3425gam cùng bao gói được niêm phong theo đúng quy định pháp luật.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax vỏ màu vàng; máy đã cũ, nhưng tạm giữ đảm bảo thi hành án.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố và không có ý kiến tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, quan điểm Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Kiểm sát đã thực hiện theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Minh C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm phạm tội, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở xác định: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 10/9/2024, tại khu vực khu vực ngã ba hồ Đ, thôn Đ, xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; với mục đích để sử dụng Đặng Minh C có hành vi tàng trữ trái phép 02 túi nilon ma túy. Bao gồm ma túy Ketamine có khối lượng 0,4050 gam và ma túy MDMA có khối lượng 0,7326 gam; tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng ma túy = 16,67%, thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy của Công an tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo Đặng Minh C đã phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, cụ thể quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”

....

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”;

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 03/CT -VKSPY ngày 18 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quy định của Nhà nước trong việc quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, khi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, không mắc bệnh làm mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tội phạm mà mình đã gây ra. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Minh C phải đưa ra xét xử nghiêm để nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân, tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo nghiện ma túy từ năm 2021; bị cáo đã bị xét xử về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có thời gian nhập ngũ được tặng danh hiệu chiến sỹ tiên tiến; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, cần áp dụng hình phạt tù giam như đề xuất của Viện kiểm sát, mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và làm rõ tại phiên tòa bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng, hiện bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Vì vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Cần tịch thu, tiêu hủy mẫu A1 (màu xám) = 0,6380 gam; A1 (màu trắng) = 0,3425gam cùng bao gói được niêm phong theo đúng quy định pháp luật.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax vỏ màu vàng; máy đã cũ, không có liên quan đến hành vi phạm tội. Cần trả lại bị cáo, nhưng tạm giữ đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, BKS 88H1-354.30 là xe của mẹ bị cáo bà Nguyễn Thị M, bà M không biết bị cáo C sử dụng xe moto trên để đi tìm mua ma túy. Nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Minh, nay bà M không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[8] Đối với 01 người nam giới bị cáo khai bán ma túy cho bị cáo đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau là phù hợp;

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Minh C phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Đặng Minh C 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/9/2024.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy mẫu A1 (màu xám) = 0,6380 gam; A1 (màu trắng) = 0,3425gam cùng bao gói được niêm phong theo đúng quy định pháp luật.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax vỏ màu vàng; đã cũ, mặt sau điện thoại bị nứt vỡ, nhưng tạm giữ đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 09 tháng 01 năm 2025, giữa Công an thành phố Phúc Yên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; bị cáo Đặng Minh C phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Phúc Yên;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Chi cục THA dân sự T.P Phúc Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND phường X;
- Trại tạm giam C.A tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

đã ký

Lưu Thị Thúy